

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3594/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 02 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách xe ô tô phục vụ công tác thừa so với tiêu chuẩn, định mức phải xử lý điều chuyển, chuyển sang xe chuyên dùng, tạm giữ lại phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Công văn số 8986-CV/TU ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Tỉnh ủy về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại kỳ họp ngày 27 tháng 4 năm 2020 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Công văn số 287/HĐND-VP ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thường trực HĐND tỉnh ý kiến về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3367/STC-QLG&CS ngày 25 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách xe ô tô phục vụ công tác thừa so với tiêu chuẩn, định mức phải xử lý điều chuyển, chuyển sang xe chuyên dùng, tạm giữ lại phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai (Danh sách đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan căn cứ danh sách phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này để triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch và Các Phó Chủ tịch;
- Chánh- Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, KTNS



Nguyễn Quốc Hùng



CUỐI THỜI ĐIỀU CHUYỂN, ĐIỀU CHUYỂN SANG XE CHUYỂN DỪNG, TẠM THỜI GIỮ LẠI PHỤC VỤ CÔNG TÁC

3594

[illegible]

[illegible]

[illegible]

STT	Tên đơn vị sử dụng	Tên đơn vị tiếp nhận	Loại xe ô tô	Biển số	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Nguyên giá theo SSKT	Giá trị còn lại	Ghi chú
39	Ban Tổ chức	Văn phòng Tỉnh ủy	Xe Toyota 5 chỗ	60A-00.468	Toyota Corolla	Việt Nam	2013	2013	793.400.000	-	Điều chuyển về Văn phòng tỉnh ủy để phục vụ công tác chung
40	Ban Dân vận	Văn phòng Tỉnh ủy	Xe Toyota 5 chỗ	60A-012.68	Toyota Corolla	Việt Nam	2017	2017	849.361.616	849.361.616	Điều chuyển về Văn phòng tỉnh ủy để phục vụ công tác chung
41	UBND Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	Xe Toyota 8 chỗ	60C-0469	Toyota INOVA	Việt Nam	2013	2013	754.400.000	518.650.000	Điều chuyển về Văn phòng tỉnh ủy để phục vụ công tác chung
42	UBND Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy	Xe Toyota 5 chỗ	60A-002.88	Toyota Corolla	Việt Nam	2014	2014	820.600.000	574.420.000	Điều chuyển về Văn phòng Tỉnh ủy phục vụ công tác chung
XI	ĐIỀU CHUYỂN BỎ SUNG CHO BÙ ĐỊNH MỨC										
43	Văn phòng Tỉnh ủy	UBND huyện Trảng Bom	Xe Toyota 5 chỗ	60A-003.88	Toyota Corolla Altis	Việt Nam	2012	2014	1.062.900.000	744.030.000	
XII	XỬ LÝ KHÁC (TẠM GIỮ LẠI TIẾP TỤC SỬ DỤNG)										
44	TTPTQĐ huyện Long Thành		Xe ô tô 7 chỗ ngồi	60C-1095	Toyota Zace	Đài Loan-Indonesia	2003	2003	508.928.000		Giữ lại tại đơn vị, phục vụ Cảng Hàng không quốc tế Long Thành
45	TTPTQĐ tỉnh		Xe ô tô 5 chỗ ngồi	60C-1619	Ford Lazer	Mỹ	2005	2005	577.500.000		Giữ lại tại đơn vị, phục vụ Cảng Hàng không quốc tế Long Thành
46	TTPTQĐ tỉnh		Xe ô tô 16 chỗ ngồi	60C-1998	Toyota Hiace	Nhật Bản	2005	2005	483.174.000		Giữ lại tại đơn vị, phục vụ Cảng Hàng không quốc tế Long Thành
	TỔNG CỘNG:								31.758.876.193	21.597.189.670	